

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH G**

Bản án số: 95/2019/HSST

Ngày: 06/9/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Đình Hoàng và bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

MAI TRỌNG D, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1994 tại Nam Định; nơi ĐKHKTT: Thôn Hợp Hòa, xã Ia Drăng, huyện Chư Prông, tỉnh G; chỗ ở trước khi bị bắt: Nhà trọ 409 Hùng Vương, tổ 05, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thế Bắc, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Hợi, sinh năm 1971; bị cáo có một người em ruột sinh năm 1997; bị cáo có vợ là Trần Thị Lan Anh, sinh năm 1995 và có 01 người con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 02/4/2009, Mai Trọng D thực hiện hành vi Cướp tài sản (Bản án số 130/2009/HSST ngày 04/11/2009 của Tòa án nhân tỉnh G, xét xử tuyên phạt 15 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Khi phạm tội, D 14 tuổi 04 tháng 10 ngày.

Ngày 30/7/2011, Mai Trọng D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Bản án số 09/2012/HSST ngày 28/02/2012 của Tòa án nhân huyện Chư Prông, tỉnh G, xét xử tuyên phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Khi phạm tội, D 16 tuổi 08 tháng 22 ngày.

Khi thực hiện hành vi phạm tội và bị xét xử tại 02 Bản án nêu trên, Mai Trọng D chưa đủ 18 tuổi. Theo quy định tại các Điểm a, b Khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì D được coi là không có án tích.

Bị cáo Mai Trọng D bị tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 04/5/2019 bị khởi tố và bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1949; địa chỉ: 280/5 Trường Chinh, tổ 07, phường Trà Bá, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

- Bà Đặng Thị Tươi, sinh năm 1949; địa chỉ: 409 Hùng Vương, tổ 05, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Mai Trọng D là người có sử dụng ma túy. Sáng ngày 25/4/2019, D gặp một người đàn ông tên Vũ (không rõ họ tên, lai lịch) mà D quen biết trước đó; D hỏi Vũ chỗ để mua ma túy thì Vũ đã cho D số điện thoại của một người phụ nữ tên Trân (không rõ lai lịch) là người bán ma túy và D ghi lại số điện thoại này vào lòng bàn tay. Khoảng 08 giờ cùng ngày, D gọi điện thoại gặp Trân, hỏi mua 4.000.000 đồng loại ma túy đá và ma túy Heroin, đồng thời hẹn gặp nhau để trao đổi mua bán ma túy tại khu vực bến xe Đức Long, thành phố P. Một lúc sau, Trân gọi điện thoại lại cho D nói còn ma túy đá, với giá 2.000.000 đồng, còn Heroin thì chiều mới có. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, D đón xe buýt (không rõ hãng xe và biển số xe) đi từ nhà trọ số 409 đường Hùng Vương, Tổ 05, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông đến bến xe Đức Long gặp Trân. Tại đây, D đã mua của Trân 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng và cất gói ma túy này vào trong túi quần. Sau đó, D đón xe buýt (không rõ hãng xe và biển số xe) về nhà trọ ở huyện Chư Prông, rồi cất giấu gói ma túy trên gác trong phòng trọ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D gọi điện thoại lại cho Trân hỏi có ma túy Heroin chưa, thì Trân nói đã có. Lúc này, tại phòng trọ còn có Trường (không rõ lai lịch) là bạn của D cũng là đối tượng có sử dụng ma túy nên D hỏi Trường có góp tiền mua ma túy không thì Trường đồng ý và đưa cho D 2.000.000 đồng. Sau đó, D gọi điện thoại lại cho Trân và hỏi mua Heroin với số tiền 4.000.000 đồng, Trân đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D đón xe buýt (không rõ hãng xe và biển số xe) đi từ huyện Chư Prông đến quán nước trên vỉa hè (không xác định được địa điểm) ở khu vực đường Trường Chinh, thành phố P, rồi gọi điện cho Trân đến. Khoảng 15 phút sau, Trân điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade (không rõ biển số) đi đến bán cho D 01 gói ma túy loại Heroin và D đưa 4.000.000 đồng cho Trân. D cất gói ma túy vào túi quần, rồi đi bộ ra đầu hẻm 308 đường Trường Chinh, Tổ 07, phường Trà Bá, thành phố P đứng chờ để đón xe về lại huyện Chư Prông (lúc này là 16 giờ 10 phút ngày 25/4/2019) thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang; thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của D 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục, bột màu trắng (đã được niêm phong theo quy định, ghi ký hiệu số I). Tại Cơ quan điều tra, Mai Trọng D khai nhận số ma túy trên là ma túy Heroin do D mua về để sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố P còn thu giữ của D 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung J7+, màu đen số Imel 352808/09/18319313, kèm sim số 0392484858 (ngoài sim có dãy số 8984-0488-3100-7959-372).

Vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 25/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D tại số nhà 409 đường Hùng Vương, Tổ 05, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh G thì D đã tự giác giao nộp 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng do D giao nộp (đã niêm phong theo quy định, ghi ký hiệu số II). D khai đó là ma túy đá do D đã mua của Trần và cất giấu để sử dụng.

Bị cáo Mai Trọng D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Ngày 26/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 343 ngày 04 tháng 5 năm 2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận: *“Chất màu trắng dạng cục bột trong gói nilon, trong bì thư ghi I gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,7353 gam; Chất màu trắng dạng tinh thể trong gói nilon, trong bì thư ghi II gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,8051 gam”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 118/CT-VKS ngày 08/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G đã truy tố bị cáo Mai Trọng D về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Mai Trọng D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mai Trọng D phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Mai Trọng D với mức án tù 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 25 tháng 4 năm 2019.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 bì công văn số 343/PC09 ngày 04/5/2019, được ký hiệu I,II, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh G.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0392484858 (ngoài sim có dãy số 8984-0488-3100-7959-372),

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung J7+, số Imel 352808/09/183193/13.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh G; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Mai Trọng D tội như sau:

Mai Trọng D là người có sử dụng ma túy. Vào khoảng 09 giờ 30 ngày 25/4/2019, Mai Trọng D ra bến xe Đức Long, thành phố P mua của đối tượng tên Trần (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D mang về cất giấu tại nhà trọ số 409 đường Hùng Vương, tổ 05, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh G với mục đích để sử dụng.

Tiếp đó, vào khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày 25/4/2019, Mai Trọng D ra khu vực vỉa hè hẻm 308 đường Trường Chinh, thành phố P, tỉnh G mua của đối tượng tên Trần (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy Heroin với số tiền 4.000.000 đồng, với mục đích để sử dụng. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày, khi D đang cất giữ trong người gói ma túy này và đứng tại hẻm 308 đường Trường Chinh, thành phố P để bắt xe về huyện Chư Prông thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

Vào lúc 20 giờ 45 phút cùng ngày 25/4/2019, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P tiến hành khám xét nơi ở của Mai Trọng D tại nhà trọ số 409 đường Hùng Vương, tổ 05, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh G, đã thu giữ 01 gói ma túy mà D khai đã cất giấu để sử dụng.

Qua giám định, xác định: Gói ma túy mà D tàng trữ tại nhà trọ số 409 đường Hùng Vương, Tổ 05, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh G là Methamphetamine, có khối lượng 1,8051 gam và gói ma túy mà D tàng trữ tại hẻm 308 đường Trường Chinh, thành phố P, tỉnh G là Heroin, có khối lượng 0,7353 gam.

Tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...”.

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự N hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Mai Trọng D là người đã trưởng thành, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy để tránh xa mà tập trung vào việc làm ăn và lao động chân chính, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã hai lần mua và cất giấu ma túy có khối lượng 1,8051 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,7353 gam ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ngoài ra bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh G xử phạt 15 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh G xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 02 bì công văn số 343/PC09 ngày 04/5/2019, được ký hiệu I.II, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh G và 01 sim số 0392484858 (ngoài sim có dãy số 8984-0488-3100-7959-372). Xét đây là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung J7+, màu đen số Imel 352808/09/183193/13. Xét đây là tang vật của vụ án nên tịch thu Tịch thu sung quỹ Nhà nước

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, mục đích mua ma túy về sử dụng không có thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên Trần là người mà bị cáo D khai đã 02 lần bán ma túy cho D tại bến xe Đức Long và tại đường Trường Chinh, thành phố P, tỉnh G. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành kiểm tra nhật ký trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo D nhưng không xác định được số điện thoại của Trần. Do bị cáo D không biết được lai lịch và không nhớ số điện thoại của đối tượng Trần nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với đối tượng nam giới tên Vũ là người đã cho bị cáo D số điện thoại của đối tượng Trần và đối tượng tên Trường là người mà bị cáo D khai đã góp tiền cùng với bị cáo để mua ma túy; do bị cáo D không biết được lai lịch của các đối tượng này nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Mai Trọng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Mai Trọng D.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Trọng D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Mai Trọng D 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 25/4/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu tiêu hủy 02 bì công văn số 343/PC09 ngày 04/5/2019, được ký hiệu I.II, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh G và 01 sim số 0392484858 (ngoài sim có dãy số 8984-0488-3100-7959-372).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung J7+, màu đen số Imel 352808/09/183193/13.

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/8/2019 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh G).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Mai Trọng D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKS TP P;
- Công an Tp. P;
- THADS Tp.P;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhàn

